

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2168** /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày **21** tháng **4** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và được thay thế lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng và Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và được thay thế lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *uon*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở KH&CN các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Trung tâm Công nghệ thông tin (để t/h);
- Trung tâm Truyền thông KH&CN (để đăng tải, đưa tin);
- Lưu: VT, CTS, VPB (KSTT).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Đức Long
Phạm Đức Long

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ ĐƯỢC THAY THẾ
LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số 2168/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 7 năm 2026

của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp trung ương				
1.	1.011883	Cấp lại giấy phép sử dụng băng tần	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
2.	1.011886	Cấp giấy phép sử dụng băng tần sau khi chuyển nhượng	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
3.	1.004426	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện phải đăng ký với Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế thuộc nghịệp vụ di động hàng không sử dụng tần số ngoài băng tần từ 2850 kHz đến 22000 kHz và nghịệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không, bao gồm đài vô tuyến điện đặt tại các sân bay chuyên dùng.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
4.	1.004186	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện phải đăng ký với Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế thuộc	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		nghiệp vụ di động hàng không sử dụng tần số ngoài băng tần từ 2850 kHz đến 22000 kHz và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không, bao gồm đài vô tuyến điện đặt tại các sân bay chuyên dùng.			
5.	1.010259	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện phải đăng ký với Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế thuộc nghiệp vụ di động hàng không sử dụng tần số ngoài băng tần từ 2850 kHz đến 22000 kHz và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không, bao gồm đài vô tuyến điện đặt tại các sân bay chuyên dùng.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
6.	1.010260	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
7.	1.010261	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
8.	1.010262	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
9.	1.010269	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

10.	1.010270	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
11.	1.010271	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
12.	1.010277	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
13.	1.010278	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
14.	1.010279	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
15.	1.010301	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển).	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
16.	1.010302	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển).	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện



17.	1.010303	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển).	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
18.	1.010305	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
19.	1.010306	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
20.	1.010307	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
21.	1.004500	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
22.	1.010268	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.			
23.	1.010276	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
24.	1.010288	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
25.	1.010272	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
26.	1.010280	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
27.	1.010308	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.			
28.	1.010316	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
29.	1.010317	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
30.	1.010293	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ; các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m;) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
31.	1.010294	Gia hạn phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ; các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.			
32.	1.010295	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ; các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m;) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
33.	1.010265	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
34.	1.010266	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
35.	1.010267	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô

		thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây.	ngày 07/4/2026 của Chính phủ		tuyến điện khu vực
36.	1.010281	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
37.	1.010282	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
38.	1.010283	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
39.	1.010285	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
40.	1.010286	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
41.	1.010287	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
42.	3.000411	Cấp, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với doanh nghiệp được triển khai thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
B	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				

1.	2.002777	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2.	2.002778	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3.	2.002775	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4.	2.002779	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5.	2.002781	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6.	2.002782	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7.	2.002776	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
8.	2.002787	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9.	2.002783	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

		với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	ngày 07/4/2026 của Chính phủ		
10.	2.002784	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
11.	2.002785	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
12.	2.002786	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
13.	2.002788	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
14.	2.002789	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
15.	2.002780	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
16.	2.002790	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

II. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A Thủ tục hành chính cấp trung ương						
1.	1.011887	Cấp giấy phép sử dụng băng tần (áp dụng đối với cấp trực tiếp đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh)	Cấp trực tiếp giấy phép sử dụng băng tần	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
2	1.010309	Cấp giấy phép sử dụng băng tần (Áp dụng đối với cấp trực tiếp cho tổ chức không phải là doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh).		Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
3	1.011888	Gia hạn giấy phép sử dụng băng tần (đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh)	Gia hạn giấy phép sử dụng băng tần	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
4	1.010311	Gia hạn giấy phép sử dụng băng tần (đối với tổ chức không phải là doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh).		Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
5	1.011889	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử	Sửa đổi, bổ sung	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP	Tần số vô	Cục Tần số

		dụng băng tần (đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh)	nội dung giấy phép sử dụng băng tần	ngày 07/4/2026 của Chính phủ	tuyển điện	vô tuyến điện
6	1.010312	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng băng tần (đối với tổ chức không phải là doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh).		Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
B	Thủ tục hành chính cấp tỉnh: Không.					

